

# XÃ HỘI HÓA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ PHỔ THÔNG BẰNG VIỆC TĂNG CƯỜNG SỰ PHỐI HỢP GIỮA TRUNG TÂM KỸ THUẬT TỔNG HỢP - HƯỚNG NGHIỆP VỚI DOANH NGHIỆP

• ThS. BÙI ĐỨC TÚ

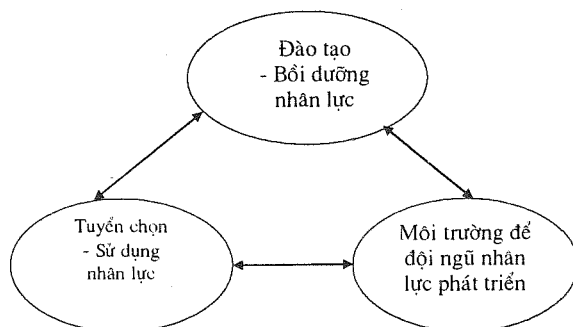
Trung tâm KTTH-Hướng nghiệp Phan Rang – Ninh Thuận

## 1. Cơ sở khoa học của sự phối hợp

Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp (KTTH-HN) là cơ sở giáo dục thuộc cấp trung học phổ thông. Sứ mệnh của Trung tâm KTTH-HN là giúp học sinh phổ thông của các trường trung học trên địa bàn thích ứng với một nhóm nghề thông qua việc dạy nghề phổ thông để tư vấn hướng nghiệp tốt nhất cho học sinh. Ngoài ra, Trung tâm KTTH-HN còn có chức năng đào tạo nghề cho thanh niên có nhu cầu ở địa phương (Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm KTTH-HN do Bộ trưởng Bộ GD-&ĐT ban hành kèm theo QĐ số 25/2000/QĐ-BGD&ĐT).

Với kinh phí đầu tư hạn hẹp từ phía nhà nước, muốn nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập WTO, không thể không vận dụng chủ trương xã hội hóa ở các trung tâm KTTH-HN trong huy động nguồn lực vật chất cũng như tay nghề tinh xảo của các chuyên gia thuộc các doanh nghiệp.

Một trong những ưu tiên của chiến lược phát triển giáo dục nước ta từ 2001 đến 2010 là phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao. Phạm trù phát triển nguồn nhân lực (PTNNL) bao gồm 3 thành tố có mối quan hệ biện chứng với nhau trong "Tam giác PTNNL":



Ba thành tố của tam giác này nằm đan xen trong hai hệ thống: hệ thống đào tạo, bồi dưỡng nhân lực và hệ thống sử dụng nhân lực. Trung tâm KTTH-HN là thiết chế thuộc hệ thống đào tạo, bồi dưỡng nhân lực (mặc dù chủ yếu chỉ ở mức đào, tạo nghề ban đầu) và doanh nghiệp (DN) thuộc vào hệ thống sử dụng nhân lực. Hai hệ thống này có sự tác động tương hỗ và thậm chí có sự giao thoa nhau (chẳng hạn Trung tâm KTTH-HN cũng có xưởng sản xuất kinh doanh và ngược lại doanh nghiệp vẫn có thể mở cơ sở đào tạo trực thuộc). Sự phối hợp giữa trung tâm KTTH-HN với doanh nghiệp dựa trên cơ sở triết lý nhân quả và tư tưởng Hồ Chí Minh về phương châm nhà trường xã hội chủ nghĩa: "Học đi với lao động - Lí luận đi với thực hành - Cần cù đi với tiết kiệm"; cũng như tuân thủ quy luật cung - cầu trong kinh tế thị trường.

Khi thông báo thành lập loại hình tổ chức theo chủ nghĩa liên đoàn mới có trách nhiệm (A new form of responsible unionism), Chủ tịch Hiệp hội Giáo dục quốc gia Mỹ (The National Education Association) khẳng định: "Cho dù vẫn có những lời hùng biện chính trị, các trường công và các tổ chức doanh nghiệp vẫn là đồng minh tự nhiên" (Chase, 1998).

Hơn nữa, để phát triển bền vững trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh gay gắt trên toàn cầu, các doanh nghiệp không thể ngồi chờ nguồn nhân lực sẵn có, mà phải tích cực, chủ động và năng động trong việc phối, kết hợp với các cơ sở đào tạo nghề, kể cả các cơ sở có nhiệm vụ trọng tâm về định hướng nghề nghiệp như các trung tâm KTTH-HN. Như vậy, trong bối cảnh hội nhập WTO, khi mà tính chất cạnh tranh ngày càng gay gắt và quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trước xã hội ngày càng nâng cao thì sự phối hợp giữa trung tâm KTTH-HN và các doanh nghiệp là một tất yếu khách quan.

## 2. Lợi ích của các bên

### 2.1. Lợi ích của trung tâm KTTH-HN



Phối hợp với các doanh nghiệp, trung tâm nâng cao được chất lượng dạy nghề phổ thông, hướng nghiệp cho học sinh phổ thông, chất lượng dạy nghề chuyên sâu cho các đối tượng khác nhờ có sự điều chỉnh chương trình phù hợp, thực hành trong thực tiễn sản xuất kinh doanh được nhiều hơn. Đặc biệt, nhờ phối hợp tốt với doanh nghiệp, việc đào tạo chuyên sâu (liên kết đào tạo hệ trung cấp nghề với các trường trung cấp, cao đẳng nghề) có chất lượng cao, từ đó hỗ trợ việc nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục nghề phổ thông cho học sinh phổ thông (Giáo viên nâng cao tay nghề, tận dụng vật tư thực hành, học sinh phổ thông tiếp cận với học viên học nghề chuyên sâu ngay tại trung tâm...) Công tác kiểm định chất lượng được chính xác và khách quan hơn nhờ sự tham gia của các chuyên gia trong hội đồng chấm thi...và đặc biệt, giáo viên ngày càng nâng cao năng lực thực tiễn cũng như sự tiếp cận với máy móc thiết bị, công nghệ mới.

Ngoài ra, sự phối hợp sẽ tạo nên sự năng động, linh hoạt cho trung tâm KTTH-HN, đồng

thời cũng tăng thêm thu nhập cho trung tâm nhờ hiệu quả đào tạo cao (đào tạo theo địa chỉ) và nhiều dịch vụ gia tăng khác như nghiên cứu KH-công nghệ....

### 2.2. Lợi ích của doanh nghiệp

Phối hợp với các trung tâm KTTH-HN trước hết tạo nên sự đảm bảo phát triển bền vững vì có nhiều học sinh có năng lực phù hợp sẽ định hướng học nghề thuộc lĩnh vực doanh nghiệp và sau này ra trường có thể là thành viên tích cực của doanh nghiệp. Quảng bá, tiếp thị về nhu cầu tuyển dụng lao động, tiếp thị sản phẩm cho doanh nghiệp. Nhiều vấn đề nảy sinh trong sản xuất kinh doanh sẽ có được sự tư vấn của những người thầy giáo giỏi, tâm huyết nên sẽ vững vàng hơn trong sản xuất kinh doanh. Việc chuyển đổi nghề, đào tạo lại cho người lao động sẽ gặp thuận lợi và có thể tranh thủ được các nguồn kinh phí chính phủ về lĩnh vực dạy nghề. Cuối cùng là sự phát triển bền vững và nâng cao lợi nhuận tài chính cho DN.

### 3. Nội dung phối hợp

Nội dung	Trung tâm KTTH-HN	Doanh nghiệp
1. Hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông, dạy nghề chuyên sâu, bồi dưỡng, đào tạo lại và tuyển chọn, sử dụng lao động	1.1. Tham gia tư vấn cho DN về hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực ngắn hạn và dài hạn	1.1. Tham gia tư vấn cho Trung tâm KTTH-HN hoạch định chiến lược đào tạo, xây dựng kế hoạch phát triển trung tâm. Tham gia xây dựng chương trình đào tạo, trong đó chú trọng chương trình dạy thực hành
	1.2. Lập kế hoạch tham quan thực tế ở doanh nghiệp, thực hành kĩ thuật và thực tập sản xuất cho học sinh phổ thông, học viên học nghề trung tâm	1.2. Tiếp nhận, tạo điều kiện cơ sở vật chất và tham gia hướng dẫn học sinh phổ thông, học viên học nghề của trung tâm đến tham quan, thực tập, thực hành
	1.3. Tiếp nhận lao động của doanh nghiệp để đào tạo mới, tư vấn hướng nghiệp để chuyển đổi nghề và đào tạo lại theo hợp đồng liên kết đào tạo	1.3. Đặt hàng về yêu cầu tay nghề, yêu cầu định hướng nghề và thời gian hoàn thành việc đào tạo cho từng trường hợp cụ thể. Tận dụng máy móc thiết bị, cơ sở vật chất của doanh nghiệp phục vụ quá trình đào tạo cho người lao động.
	1.4. Bồi dưỡng ngắn hạn và cập nhật kiến thức, kĩ năng mới cho cán bộ, người lao động của doanh nghiệp	1.4. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên trung tâm đến tham quan, thực tập để không ngừng cập nhật kiến thức, công nghệ mới, phục vụ cho việc nâng cao chất lượng đào tạo.

	<p>1.5. Cử giáo viên giỏi tham gia các hội đồng của doanh nghiệp để chấm thi nâng bậc, giám khảo các hội thi kỹ thuật do DN tổ chức</p>	<p>1.5. Cử chuyên gia tham gia các hội đồng thi thực hành cho học sinh phổ thông, học viên học nghề</p>
	<p>1.6. Nắm bắt kịp thời phản hồi của doanh nghiệp về kỹ năng tay nghề, thái độ và tác phong công nghiệp của học sinh, học viên khi ra trường để điều chỉnh, đổi mới chương trình, phương pháp dạy-học.</p>	<p>1.6. Phản hồi cho trung tâm thông tin về kỹ năng tay nghề, thái độ lao động và tác phong công nghiệp của học sinh, học viên khi lao động, thực tập tại doanh nghiệp</p>
<p><b>2. Liên kết nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ mới và các dịch vụ khác</b></p>	<p>2.1. Lập đề cương nghiên cứu. Tính toán chi phí cho việc nghiên cứu. Trưng cầu ý kiến chuyên gia của doanh nghiệp về đề cương, kinh phí, tổ chức lực lượng giáo viên, nhà khoa học tham gia nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ</p>	<p>2.1. Đặt hàng công trình khoa học, chuyển giao công nghệ xuất phát từ nhu cầu thực tế sản xuất kinh doanh. Tham gia các hội đồng tư vấn việc lập đề cương, kế hoạch kinh phí, tổ chức thực nghiệm, kiểm tra đánh giá nghiệm thu...</p>
	<p>2.2. Kí kết hợp đồng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ. Giải ngân và thanh quyết toán theo đúng chế độ tài chính hiện hành</p>	<p>2.2. Kí kết hợp đồng, cho ứng kinh phí và thanh, quyết toán kinh phí nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Phản hồi về tính hiệu quả của công trình nghiên cứu để đặt hàng những công trình tiếp theo.</p>
	<p>2.3. Phối hợp với doanh nghiệp tổ chức hội thảo về xu hướng công nghệ mới, hoặc hội nghị tập huấn về nghiệp vụ nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới.</p>	<p>2.3. Tham gia hội thảo, hội nghị tập huấn với trung tâm. Tạo nên phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong tập thể cán bộ, người lao động để làm tiền đề cho việc phát hiện vấn đề, nảy sinh các công trình khoa học, công nghệ mới...</p>
	<p>2.4. Tăng cường công tác tuyên truyền để tuyển sinh người lao động học nghề định hướng nhằm xuất khẩu lao động</p>	<p>2.4. Hợp đồng với các đối tác nước ngoài trong việc trao đổi lao động, xuất khẩu lao động</p>
	<p>2.5. Hỗ trợ về chương trình, chuyên môn và liên kết với doanh nghiệp mở cơ sở đào tạo nghề trực thuộc Doanh nghiệp theo cơ chế xã hội hóa</p>	<p>2.5. Đầu tư tài chính, máy móc thiết bị và liên kết với trung tâm KTTH-HN mở xưởng sản xuất trực thuộc trung tâm theo uy chế đơn vị sự nghiệp tự chủ tài chính.</p>
	<p>2.6. Tổ chức gian hàng giới thiệu năng lực đào tạo trong Hội chợ việc làm. Đưa học sinh học nghề phổ thông đến các gian hàng doanh nghiệp để giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh.</p>	<p>2.6. Tổ chức gian hàng giới thiệu năng lực sản xuất kinh doanh, thiết bị, công nghệ mới, góp phần trong việc định hướng nghề nghiệp, kích thích tìm tòi nghiên cứu khoa học của giáo viên và học sinh.</p>



#### 4. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phối hợp giữa trung tâm KTTH-HN với doanh nghiệp

##### 4.1. Mức độ phát triển của nền kinh tế

Nền kinh tế càng phát triển, mức độ cạnh tranh càng cao thì các doanh nghiệp càng cần có tỉ lệ cao về lao động qua đào tạo, có nhiều lao động với tay nghề cao và thích ứng được với sự đổi mới thiết bị, công nghệ... nên càng cần đến các trung tâm KTTH-HN để có sự định hướng chọn những nhân tố phù hợp nhất ngay từ lứa tuổi học sinh, cũng như để đào tạo những người lao động có thể tạo nên năng suất, chất lượng cao nhất. Nền kinh tế phát triển buộc trung tâm phải có mối quan hệ với các doanh nghiệp càng chặt chẽ hơn, vì nếu không, sản phẩm dịch vụ của mình (học sinh, học viên) không thể thích ứng được với tốc độ nhanh về đổi mới thiết bị, công nghệ... Hơn nữa, chính mức độ phát triển kinh tế, mức độ hội nhập của nền kinh tế cũng dẫn đến yêu cầu cạnh tranh giữa các cơ sở đào tạo nói chung và trung tâm KTTH-HN nói riêng.

##### 4.2. Nhận thức và năng lực của người quản lí

Sự phối hợp giữa trung tâm KTTH-HN với các doanh nghiệp phụ thuộc vào mức độ nhận thức và năng lực của người quản lí trung tâm KTTH-HN cũng như quản lí doanh nghiệp. Có nhận thức sâu sắc về cơ sở khoa học của mối quan hệ thì mới xây dựng được một cách khoa học cơ chế, chiến lược, kế hoạch hành động thiết thực trong việc phối hợp song phương giữa 1 trung tâm KTTH-HN với 1 doanh nghiệp hoặc đa phương giữa nhiều trung tâm KTTH-HN với nhiều doanh nghiệp trên cơ sở đặc thù và thế mạnh của mỗi đối tác.

##### 4.3. Cơ chế phối hợp

Cơ chế chung của nền kinh tế (tập trung, hay thị trường), cơ chế quản lí đơn vị sự nghiệp có thu của nhà nước, cơ chế phối hợp giữa các bên có tác động tích cực hoặc tiêu cực đến hiệu quả của mối quan hệ. Lợi ích hợp pháp và hài hòa trên cơ sở phương châm "đôi bên cùng có lợi" là động lực thúc đẩy và cũng là đảm bảo cho mối quan hệ có tính bền vững.

##### 4.4. Quy mô, chất lượng của các bên

Quy mô, chất lượng đào tạo của trung tâm KTTH-HN càng lớn thì càng có nhiều doanh nghiệp đặt vấn đề phối hợp. Và ngược lại, chính các doanh nghiệp có quy mô lớn, trình độ công

nghệ cao, tiềm lực kinh tế lớn sẽ thu hút và tạo sự bền vững cho sự phối hợp với cơ sở đào tạo nghề nói chung và trung tâm KTTH-HN nói riêng.

#### 5. Kết luận

Phối hợp giữa trung tâm KTTH-HN với doanh nghiệp là một con đường để thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng; và là một tất yếu khách quan, nhất là trong bối cảnh Việt Nam mới hội nhập WTO với thách thức lớn về sự mất cân đối cơ cấu lao động cũng như thiếu hụt lực lượng lao động đã qua đào tạo nghề. Sự phối hợp này dựa trên quy luật kinh tế về quan hệ cung - cầu và bảo đảm hài hòa lợi ích nhà nước, cũng như lợi ích của mỗi bên liên kết. Vì vậy, cần phải tích cực trong việc giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội nói chung và cán bộ quản lí trung tâm KTTH-HN, chủ doanh nghiệp nói riêng để sự phối hợp này ngày càng phổ biến và ngày càng mang lại hiệu quả cao. Có như vậy, chúng ta mới nâng cao được sức cạnh tranh nhà nước, sức cạnh tranh doanh nghiệp và sức cạnh tranh hàng hóa khi tham gia vào thị trường thương mại thế giới một cách bình đẳng.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD-ĐT, Quyết định số 25/2000/QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm kĩ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, Hà Nội, 2000.
2. Đặng Danh ánh (chủ biên). Những nẻo đường lập nghiệp. NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2003.
3. Đặng Quốc Bảo. Một số quan điểm đặt nền tảng cho triết lí giáo dục Việt Nam qua các cuộc cải cách, đổi mới giáo dục. Tạp chí Giáo dục, số 16/2007.
4. Phạm Tất Dong. Giáo dục lao động và hướng nghiệp phục vụ sự nghiệp CNH - HĐH đất nước. Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục. Số 1/1996.
5. Nguyễn Minh Đường, Phan Văn Kha (đồng chủ biên). Đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. NXB Đại học quốc gia, Hà Nội 2006.
6. Lưu Xuân Mối, Phạm Văn Sơn. Suy nghĩ về việc củng cố và phát triển hệ thống trung tâm KTTH-HN. Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội 2000.

#### SUMMARY

The article presents some contents in coordinating activities between technical and career-oriented education centres and enterprises to mobilize resources for general vocational education activities.